

ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG THƯỢNG CÁT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án: Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghệ cao sinh học Hà Nội.
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch UBND phường Thượng Cát)

I. CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT VÀ TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

1. Chủ sử dụng đất: Ủy ban nhân dân phường Thượng Cát

- Địa chỉ thường: TDP Yên Nội, Phường Thượng Cát, Thành phố Hà Nội
- Địa chỉ nơi có đất GPMB: Phường Thượng Cát, Thành phố Hà Nội
- Tổng diện tích đất bị thu hồi: 192,0 m2
- + Diện tích đất giao theo ND 64/CP là: 0,0 m2
- + Diện tích đất không giao hộ gia đình sử dụng ổn định trước 01/7/2004: 192,0 m2

2. Chủ sở hữu tài sản trên đất: Hộ gia đình bà Nguyễn Thị Mai (Đào)

- Địa chỉ: TDP Yên Nội, Phường Thượng Cát, Thành phố Hà Nội

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ ĐỐI VỚI: HỘ GIA ĐÌNH BÀ NGUYỄN THỊ MAI (ĐÀO)

Số TT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (Đồng)	TỈ LỆ (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	Trong đó		Ghi chú
							Đã phê duyệt (đồng)	Điều chỉnh, bổ sung (đồng)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9) - ((7)-(8))	(10)
1	Bồi thường hỗ trợ về đất					38.707.200	38.707.200	0	
-	Đất NN không giao hộ gia đình sử dụng trước 1/7/2004	m2	192,0	201.600	100%	38.707.200	38.707.200	0	
2	Bồi thường, hỗ trợ về tài sản					70.432.538	33.851.431	36.581.108	
2.1	Cây cối hoa màu					24.552.000	24.552.000	0	
	Hoa Hoa hồng cao>1m	cây	4.464	5.500	100%	24.552.000	24.552.000	0	
2.2	Bồi thường, hỗ trợ về công trình.					45.880.538	9.299.431	36.581.108	Theo Quyết định số 3101/QĐ-UBND ngày 29/7/2016 của Chủ tịch UBND quận Bắc Từ Liêm
-	Bê xây 110, trát trong: V=(3mx2mx1,5m)= 9m3								
	Khối lượng gạch xây: (3+1,8)*1,5*2*0,11+(3*2)*0,07)=2(m3)	m3	2,00	1.315.288	100%	2.630.576	2.104.461	526.115	
	Khối lượng trát: (2,8+1,8)*1,5*2+2,8*1,8)=18,84(m2)	m2	18,84	47.291	100%	890.962	712.770	178.192	
-	Giếng khoan sâu > 25m	giếng	1	3.209.000	100%	3.209.000	2.567.200	641.800	
-	Nhà lưới ni lông, khung tre	m2	192,0	10.000	100%	1.920.000	192.000	1.728.000	
-	Hàng rào lưới thép B40	m2	146,0	255.000	100%	37.230.000	3.723.000	33.507.000	

B

Số TT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (Đồng)	TỈ LỆ (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	Trong đó		Ghi chú
							Đã phê duyệt (đồng)	Điều chỉnh, bổ sung (đồng)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9) = ((7)-(8))	(10)
3	Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng	m2	192,0	3.000	0%			0	Không hỗ trợ do hộ gia đình không bàn giao mặt bằng đúng tiền độ
	Tổng cộng (1+2+3):					109.139.738	72.558.631	36.581.108	

III. Tổng số tiền BT, HT và TĐC: (1)+(2)+(3) 109.139.738 đồng

IV. Tổng số tiền phải nộp ngân sách: 0 đồng

V. Tổng số tiền BTHT & TĐC sau cân đối: (III-IV) 109.139.738 đồng

(- Nếu (V)>0 thì được nhận số tiền sau cân đối;

- Nếu (V)<0 thì phải nộp bổ sung số tiền sau cân đối)

Trong đó: - Tổng số tiền đã phê duyệt: 72.558.631 đồng

- Số tiền điều chỉnh, bổ sung: 36.581.108 đồng

Bằng chữ: Một trăm linh chín triệu, một trăm ba mươi chín nghìn, bảy trăm ba mươi tám đồng./.



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quang Tiến